

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH GIÁO SƯ ĐÀO DUY ANH (1904 - 2004)



Chân dung Giáo sư Đào Duy Anh

HỘI THẢO KHOA HỌC KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH GIÁO SƯ ĐÀO DUY ANH (1904-2004)

Sáng 19.3.2004, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tổ chức Hội thảo khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh Giáo sư Đào Duy Anh (1904 - 2004). Đông đảo các giáo sư, giảng viên và đại diện sinh viên đến dự. Gia đình Giáo sư Đào Duy Anh có Giáo sư Đào Thế Tuấn, nhà sử học Đào Hùng cùng nhiều người thân cũng có mặt trong buổi Hội thảo.

Sau diễn văn khai mạc của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Xuân Hằng, Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giáo sư Phan Huy Lê - Chủ tịch Hội khoa học lịch sử Việt Nam - đọc bản tham luận "Giáo sư Đào Duy Anh - người thầy của những thế hệ sử gia đầu tiên được đào tạo từ nền đại học Việt Nam sau Cách mạng tháng 8.1945". Tham luận đã nêu lên những nét khái quát về hoạt động cách mạng và khoa học của Thầy Đào Duy Anh, đặc biệt nêu cao công lao của Thầy trong việc xây dựng ngành lịch sử cổ đại Việt Nam, trong sự nghiệp đào tạo nhiều thế hệ học trò trường Đại học Sư phạm và Đại học Tổng hợp Hà Nội. Với những công

trình khoa học của mình, Giáo sư Đào Duy Anh còn là nhà địa lý lịch sử, nhà từ điển học, nhà nghiên cứu văn học, nhà văn hóa lớn của đất nước và được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Bản tham luận của Giáo sư Đào thế Tuấn - trưởng nam của Giáo sư Đào Duy Anh - "Cha tôi - Đào Duy Anh" đã đem lại cho người đọc niềm cảm xúc vô hạn và lòng ngưỡng mộ sâu sắc qua những câu chuyện về tấm lòng yêu nước, tinh thần say mê khoa học và sự tận tâm trong sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu của Giáo sư Đào Duy Anh.

Với những kỷ niệm về Thầy Đào, các học trò cũ của Thầy đã nói lên lòng biết ơn, những cảm nghĩ về người Thầy tài cao đức trọng đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp văn hóa và giáo dục của đất nước. Có thể cảm nhận điều đó qua các bài phát biểu đầy xúc động của các Giáo sư Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vượng, Đinh Xuân Lâm, Lương Ninh, Trương Hữu Quýnh... Những học trò cũ năm xưa, nhiều người nay đã trở thành những nhà sử học nổi tiếng, tiếp tục đi theo sự nghiệp của Thầy Đào đào tạo nên những nhà sử học thế hệ mới, những người tiếp tục góp phần xây dựng nền sử học Việt Nam.

Xuân Anh



Giáo sư Đào Duy Anh và các học trò

(Ảnh chụp tại gia đình nhân dịp Giáo sư Đào Duy Anh được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh - năm 2000)

GIÁO SƯ ĐÀO DUY ANH
NGƯỜI THẦY CỦA NHỮNG THẾ HỆ SỬ GIA ĐẦU TIÊN
ĐƯỢC ĐÀO TẠO TỪ NỀN ĐẠI HỌC VIỆT NAM SAU CÁCH MẠNG 8-1945

Phan Huy Lê (*)

Từ khi còn học phổ thông, tôi đã được biết tên tuổi của học giả Đào Duy Anh khi sử dụng cuốn *Pháp - Việt từ điển* (1936) và *Hán - Việt từ điển* (1932) thời học Tiểu học. Nhưng mãi đến năm 1952 khi từ Hà Tĩnh ra học trường Dự bị đại học ở Thanh Hóa, tôi mới được thụ giáo Thầy Đào. Nguyện vọng của tôi là được học Ban toán - lý, nhưng vì đến trường chậm, Ban toán - lý đã hết chỗ nên Giám đốc nhà trường là Giáo sư Trần Văn Giàu quyết định chuyển sang Ban sử - địa. Đây là một ngẫu nhiên, một điều không may trong tâm tư tôi lúc đó, nhưng lại mở ra cho tôi một chuyển hướng trong cuộc đời khoa học cùng với cơ may được học với những nhà khoa học nổi tiếng nhất của đất nước về văn, sử, triết trong đó có Giáo sư Đào Duy Anh.

Giáo sư Đào Duy Anh là một nhà bác học lớn, một học giả uyên thâm trên nhiều lĩnh vực: từ điển, ngôn ngữ, văn học, văn hóa, lịch sử, dân tộc học, khảo cổ học, địa lý học lịch sử... Những điều tôi viết sau đây nhân dịp 100 năm ngày sinh của Giáo sư chỉ là một góc nhìn nhỏ dưới dạng hồi ức của một môn sinh về công lao giáo dục và đào tạo ngành lịch sử của Thầy.

Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), với tầm nhìn chuẩn bị đội ngũ trí thức

cho công cuộc xây dựng đất nước về sau, Đảng và Chính phủ đã mở ba trung tâm đào tạo trình độ đại học và cao đẳng: Trung tâm y - dược ở Việt Bắc, Trung tâm khoa học cơ bản và ngoại ngữ ở Nam Ninh (trên đất Trung Quốc) và Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn, lúc đó gọi là văn khoa, ở Liên khu 4. Trung tâm thứ ba này lúc đầu là Đại học Văn khoa ở Nghệ An, rồi sau là Dự bị đại học, Sư phạm cao cấp tập trung ở Thiệu Hóa, Thanh Hóa, chủ yếu ở vùng Cầu Kè và Chợ Đu. Tại đây hội tụ những nhà khoa học hàng đầu của cả nước với những tên tuổi của Đào Duy Anh, Trần Văn Giàu, Đặng Thai Mai, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu...

Sau Cách mạng tháng Tám, cuối năm 1945 khi thành lập trường Đại học Việt Nam khai giảng ngày 15-11-1945 tại Hà Nội, Giáo sư Đào Duy Anh cùng các học giả như Nguyễn Văn Huyền, Cao Xuân Huy, Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Thiệu Lâu... được mời ra giảng dạy tại Đại học Văn khoa. Sang năm 1946, do tình hình căng thẳng ở Hà Nội, từ tháng 3 các trường đại học tạm nghỉ học.

Trong thời gian kháng chiến, Giáo sư hoạt động trong giới văn hóa - văn nghệ, đã từng là Ủy viên Ban vận động Đại hội văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Ủy viên

(*) GS., Khoa Sử học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Ban chấp hành Hội văn hóa cứu quốc Trung Bộ (1946), Ủy viên Ban chấp hành Hội văn nghệ Liên khu 4 (1947), Chi hội trưởng Chi hội văn hóa tỉnh Thanh Hóa. Năm 1948 theo yêu cầu của Phòng chính trị Liên khu 4, Giáo sư đã biên soạn bộ *Việt Nam lịch sử giáo trình* gồm 4 tập (1949-1950) cung cấp tư liệu giảng dạy lịch sử cho các trường phổ thông. Năm 1950 Giáo sư được mời ra Việt Bắc làm Trưởng ban sử - địa của Vụ văn học - nghệ thuật thuộc Bộ giáo dục. Trong thời gian này, Giáo sư đã thu thập thêm tư liệu và trên cơ sở bộ *Việt Nam lịch sử giáo trình*, viết lại bộ *Lịch sử Việt Nam*. Tiếc rằng bộ sách này chưa được xuất bản và bản thảo bị thất lạc. Năm 1952 vì sức khỏe, Giáo sư trở lại Thanh Hóa điều dưỡng và được chuyển về giảng dạy tại Dự bị đại học và Sư phạm cao cấp [1]. Giáo sư chuyên giảng môn Lịch sử Việt Nam.

Tôi còn nhớ như in những buổi giảng bài của Thầy Đào. Lúc bấy giờ Liên khu 4 là vùng tự do, nhưng máy bay địch vẫn thường bắn phá dọc theo quốc lộ số 1, vùng ven biển và một số địa điểm nằm sâu trong đất liền. Để đề phòng và tránh máy bay địch, lớp học đặt tại đình làng hay nhà dân (nhà địa chủ có sân rộng) và học vào ban đêm. Mỗi sinh viên tự sắm một bộ bàn ghế xếp đơn sơ và một cái đèn nhỏ tự chế bằng lọ mực hay lọ thuốc dục nắp để xâu dây bắc và một bóng đèn nhỏ, dùng giấy che ba phía, chỉ để ánh sáng hắt về phía bàn đủ ghi chép bài giảng. Sinh viên ngồi giữa sân, Thầy Đào thường ngồi trên một chiếc ghế sau một bàn nhỏ kê trong đình hay trên thềm nhà. Thầy không cần đèn, không

cần sách vở, chỉ dựa vào trí nhớ để giảng bài. Sinh viên nhìn lên không thấy rõ mặt Thầy, trừ những đêm sáng trăng, chỉ nghe tiếng Thầy giảng với giọng đều đều và bằng một trí nhớ phi thường. Thời gian này, Thầy đang ốm, sức khỏe sút kém nên nên các buổi giảng hay bị gián đoạn. Trên cơ sở bộ *Việt Nam lịch sử giáo trình* và những ghi nhớ của bộ *Lịch sử Việt Nam* mà Giáo sư đã chuẩn bị trong những năm làm việc ở Ban sử - địa tại Bộ giáo dục, Giáo sư bổ sung tư liệu và phát triển thêm thành những bài giảng đại học. Sau đó, Giáo sư chỉnh lý và viết lại thành bộ *Lịch sử Việt Nam*, bộ giáo trình *Lịch sử Việt Nam* trình độ đại học đầu tiên viết theo quan điểm duy vật lịch sử.

Trước Cách mạng tháng Tám, Giáo sư Đào Duy Anh là một trong những trí thức yêu nước và cấp tiến, đã tiếp thu chủ nghĩa Mác và góp phần truyền bá hệ tư tưởng tiên tiến của thời đại vào Việt Nam, nhất là thời gian hoạt động trong Tân Việt Cách mạng Đảng (1927) và lập Quan Hải tùng thư (1928-1929). Học giả họ Đào cùng với một số trí thức theo chủ nghĩa Mác như Phan Đăng Lưu đã dịch hoặc lược dịch, phỏng dịch và xuất bản những cuốn sách phổ cập chủ nghĩa Mác như *Xã hội luận*, *Lịch sử nhân loại*, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, *Tôn giáo là gì?*, *Xã hội là gì?*, *Dân tộc là gì?*... Những cuốn sách này theo ký ức của Giáo sư Văn Tấn, đã được tù chính trị tại nhà tù Hỏa Lò Hà Nội bí mật đưa vào và thay nhau đọc như những tài liệu học tập sơ khai về chủ nghĩa Mác. Cuốn *Hán - Việt từ điển* xuất bản năm 1932 cũng nhằm

qua định nghĩa, giải thích những thuật ngữ, từ ngữ mới về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, phổ cập những hiểu biết về chủ nghĩa Mác trong nhân dân. Từ sau khi ra khỏi nhà tù thực dân năm 1929, học giả họ Đào đã bắt đầu thu thập tư liệu lịch sử và vận dụng chủ nghĩa Mác để nghiên cứu lịch sử và văn hóa Việt Nam, nhất là trong thời gian dạy môn Văn hóa Việt Nam, lịch sử và quốc văn tại trường Tư thục Thuận Hóa (Huế). Năm 1938 *Việt Nam văn hóa sử cương*, công trình nghiên cứu đặt nền tảng cho việc nghiên cứu văn hóa Việt Nam trên quan điểm duy vật lịch sử, đã được xuất bản.

Trong thời gian giảng dạy lịch sử tại Dự bị đại học và Sư phạm cao cấp ở Thanh Hóa, Giáo sư Đào đã góp phần đào tạo một số cán bộ về môn văn sử, phần lớn là giáo viên phổ thông cấp III trong đó có một số trưởng thành và trở thành cán bộ quản lý, lãnh đạo ngành giáo dục phổ thông và một số tiếp tục học lên trình độ đại học.

Năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève, trường Dự bị đại học và Sư phạm cao cấp trở về thủ đô, trở thành trường Đại học Sư phạm và Đại học Văn khoa Hà Nội. Sinh viên tốt nghiệp Dự bị đại học được vào học năm thứ II. Đại học Sư phạm và Đại học Văn khoa tuy mang hai tên khác nhau nhưng thực ra chỉ là một, cùng học chung với nhau một lớp, theo một chương trình. Tại đây, lần đầu tiên hình thành chuyên ngành sử - địa, lúc đó gọi là Ban sử - địa. Lớp sử - địa năm thứ II chỉ có 29 sinh viên gồm sinh viên Dự bị

đại học ở Thanh Hóa, một số sinh viên Đại học Văn khoa Hà Nội trước ngày giải phóng thủ đô và một số giáo viên phổ thông được cử về học. Giáo sư Đào Duy Anh tiếp tục giảng môn lịch sử Việt Nam phần cổ - trung đại. Chúng tôi phần lớn ở Ký túc xá Đông Dương (tên thời Pháp thuộc, nay là khu Đại học Bách khoa, Hà Nội) và học trong những giảng đường của Đại học Việt Nam (Đại học Đông Dương cũ, tại 19 Lê Thánh Tông). Từ đây chúng tôi có điều kiện học tập tốt hơn rất nhiều so với thời kỳ kháng chiến, nhất là được đọc nhiều sách báo tham khảo tại Thư viện đại học, Thư viện quốc gia, Thư viện Viện viễn đông bác cổ Pháp (đến năm 1958 mới chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam). Trong những buổi giảng bài, Thầy Đào thường đặt trước bàn những bộ quốc sử chữ Hán như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*... (lúc bấy giờ chưa dịch ra tiếng Việt). Thầy vừa giảng bài, vừa lật giở những trang quốc sử để dịch và phân tích về mặt sử liệu.

Từ bộ *Lịch sử Việt Nam*, trong năm 1954-1955 Giáo sư Đào Duy Anh đã bổ sung, nâng cao thành bộ *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX* và xuất bản thành 2 tập vào năm 1955, sau đó tái bản năm 1956, 1958 [2,3,4].

Năm 1956, sau khi tốt nghiệp Ban sử - địa Đại học Sư phạm, tôi cùng anh Đinh Xuân Lâm, Trần Quốc Vượng được giữ lại làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Sử Đại học Tổng hợp Hà Nội vừa mới có quyết định thành lập tháng 6-1956. Tôi và anh Trần Quốc Vượng làm tập sự trợ lý tại Bộ môn lịch sử cổ - trung đại Việt

Nam do Giáo sư Đào Duy Anh làm chủ nhiệm, lúc ấy gọi là tổ trưởng Tổ cổ sử Việt Nam. Trong năm 1956 - 1958, Đại học Tổng hợp và Đại học Sư phạm đã tách ra làm hai trường, nhưng vẫn chung cơ sở và đội ngũ cán bộ giảng dạy, hai Bộ môn lịch sử cổ - trung đại và lịch sử cận - hiện đại Việt Nam thuộc Đại học Tổng hợp, Bộ môn lịch sử thế giới thuộc Đại học Sư phạm. Từ đây, ngành lịch sử đã tách thành một ngành đào tạo riêng với yêu cầu chuyên môn hóa cao hơn.

Ngay từ năm học 1956-1957 khi mới ở lại trường với cương vị tập sự trợ lý, tôi và anh Vương đã được Thầy Đào phân công giảng dạy năm thứ nhất, mỗi người một học kỳ. Giáo sư mạnh dạn giao phó công việc cho lớp cán bộ trẻ, nhưng quản lý rất chặt chẽ và yêu cầu rất cao. Thầy hướng dẫn chúng tôi soạn giáo án, thông qua Thầy và bắt đọc kỹ những sách tham khảo cần thiết để chuẩn bị trả lời câu hỏi của sinh viên. Thầy tập trung công sức vào việc xây dựng bộ môn và triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học.

Cuối năm 1956 Bộ môn cổ sử được bổ sung thêm một số cán bộ lâu năm từ ngành giáo dục như anh Vương Hoàng Tuyên, cụ Trần Văn Khang. Từ năm học 1957-1958, Bộ môn lại được bổ sung thêm nhà nghiên cứu Chu Thiên và một số cán bộ trẻ tốt nghiệp từ Đại học Sư phạm như anh Hà Văn Tấn, Hoàng Văn Lân. Bên cạnh cán bộ giảng dạy, Giáo sư Đào mời các cụ Hán học giỏi như các cụ Trần Lê Nhân, Ngô Lập Chi, Kiều Hữu Hỷ, Phan Duy Tiếp, Đoàn Thăng, Trần Lê Hữu... và một số cán bộ tốt nghiệp Trung văn như anh Lại Cao Nguyễn, Lê

Quốc Túy... lập thành Tổ phiên dịch rất mạnh để dịch các thư tịch cổ bằng chữ Hán và một số sách tham khảo hiện đại. Giáo sư rất quan tâm xây dựng cơ sở tư liệu cho việc nghiên cứu lâu dài. Bên cạnh Tổ phiên dịch là Phòng đồ bản do ông Nguyễn Đâu Tân phụ trách, thu góp các loại bản đồ từ cổ đến hiện đại và vẽ bản đồ lịch sử phục vụ yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Phong cách nghiên cứu của Giáo sư Đào Duy Anh là rất coi trọng tư liệu, coi trọng việc thu thập tư liệu và giám định tư liệu. Kho tư liệu của Khoa lịch sử hiện nay là do Giáo sư đặt nền móng và vẽ phần lịch sử cổ - trung đại, tư liệu do chính Giáo sư thu thập, sao chép, phiên dịch vẫn là cơ sở chủ yếu.

Với những tư liệu đã được tích lũy và những suy ngẫm, dự thảo chuẩn bị từ lâu, nay có điều kiện để bổ sung, cập nhật thông tin và tham khảo kết quả nghiên cứu của các học giả nước ngoài, Giáo sư đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu rất cơ bản về lịch sử Việt Nam như vấn đề phân kỳ lịch sử, nguồn gốc dân tộc Việt Nam, chế độ chiếm hữu nô lệ và chế độ phong kiến, sự hình thành dân tộc Việt Nam... Những kết quả nghiên cứu đó được Giáo sư xuất bản thành bộ *Lịch sử cổ đại Việt Nam* gồm 4 tập năm 1957 và cuốn *Vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam* năm 1957 [4,5]. Đồng thời Giáo sư bắt buộc chúng tôi phải tự học thêm chữ Hán với các cụ Hán học trong Tổ phiên dịch để tự đọc, tự sử dụng sách và các nguồn sử liệu bằng chữ Hán. Giáo sư hướng dẫn lớp cán bộ trẻ chúng tôi, mỗi người phải có một đề tài nghiên cứu: anh Vương dịch và chú thích *Việt sử lược*, tôi viết *Chế độ ruộng đất và kinh tế*

nông nghiệp thời Lê sơ, anh Tấn chú thích *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi. Những công trình này đều hoàn thành khi Giáo sư Đào làm Tổ trưởng Tổ cổ sử trong năm 1957-1958 và xuất bản năm 1959, 1960 [6,7,8].

Năm 1958, Giáo sư Đào Duy Anh thôi công tác ở Khoa Sử và năm 1960 chuyển sang công tác ở Viện sử học Việt Nam. Thời gian Giáo sư Đào công tác ở Khoa Lịch sử chỉ 2 năm, nhưng đó là 2 năm Giáo sư làm việc hăng say và đạt hiệu quả cao nhất.

Giáo sư đã tham gia đào tạo thế hệ sinh viên khóa 1954-1956 của Đại học Sư phạm, Đại học Văn khoa; 2 khóa 1954-1957, 1955-1957, Khoa Lịch sử Đại học Sư phạm và 2 khóa 1956-1959, 1957-1960 Khoa lịch sử Đại học Tổng hợp. Đó là những thế hệ cử nhân sử học đầu tiên được đào tạo từ nền đại học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945. Những lớp cán bộ sử học này đã có mặt trên nhiều lĩnh vực hoạt động từ nghiên cứu và giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng và phổ thông cho đến nghiên

cứu trong cơ quan khoa học, các viện, trung tâm ở trung ương và địa phương, công tác trong nhiều ngành như tuyên truyền, báo chí, văn hóa, bảo tồn, bảo tàng... Nhiều người đã đạt học vị phó tiến sĩ, tiến sĩ, được phong học hàm phó giáo sư, giáo sư, có người trở thành chuyên gia đầu ngành, giữ vai trò quan trọng trong nền khoa học Việt Nam.

Giáo sư Đào Duy Anh là một trong những nhà sử học Mácxít đầu tiên góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác ở Việt Nam và vận dụng quan điểm biện chứng duy vật trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Việt Nam, nhất là thời kỳ lịch sử cổ - trung đại, để lại những bộ giáo trình và chuyên đề lịch sử mang tính khám phá, đặt nền tảng cho sự ra đời và phát triển của nền sử học hiện đại Việt Nam trên cả hai phương diện đào tạo và nghiên cứu.

Chỉ riêng trên lĩnh vực đào tạo cán bộ sử học, Giáo sư Đào Duy Anh đã là một nhà giáo dục lớn, một nhà sử học uyên bác giữ vị trí một trong những người khai sáng của nền sử học hiện đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Nhớ nghĩ chiều hôm*, NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, 2003. tr.130
2. Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX*, NXB Xây Dựng, Hà Nội 1955, Quyển thượng và Quyển hạ, 464 trang
3. Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX*, Quyển thượng, Chuyên san Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1956, 229 trang, tái bản NXB Văn hoá, 1958, 324 trang
4. Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX*, Quyển hạ, Chuyên san Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1956, tái bản NXB Văn hoá, 1958, 464 trang
5. Đào Duy Anh, *Lịch sử cổ đại Việt Nam*, Chuyên san Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1957, gồm 4 tập: *Nguồn gốc dân tộc Việt Nam, Vấn đề Âu Dương Vương và Nhà nước Âu Lạc, Văn hoá đồ đồng và trống đồng Lạc Việt, Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến*

6. Đào Duy Anh, *Vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1957
7. Phan Huy Lê, *Chế độ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp thời Lê sơ*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1959
8. Trần Quốc Vượng (phiên dịch và chú giải), *Việt sử lược*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1960
9. Nguyễn Trãi, *Dư địa chí* (Phan Huy Tiếp dịch, Hà Văn Tấn hiệu đính và chú thích), NXB Sử học, Hà Nội, 1960.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XX, N_o2, 2004

ĐÀO DUY ANH - A TEACHER OF THE FIRST GENERATIONS OF HISTORIANS EDUCATED IN VIETNAMESE TERTIARY EDUCATION AFTER THE AUGUST REVOLUTION IN 1945

Prof. Phan Huy Lê

President of Vietnam Historical Science Society

As one of Professor Đào Duy Anh's first students, the author has provided some information about his contributions to the study of history during his lifetime.

Before the *August Revolution*, Đào Duy Anh was one of the patriotic intellectuals who acquired Marxism and took part in spreading the age's progressive thought system in Vietnam, especially during the time he worked for *Tan Viet Cach mang Dang* (*New Vietnam Revolutionary Party* - 1927) and founded *Quan hai tung thu* (1928 - 1929). His *Chinese - Vietnamese* and *French - Vietnamese* dictionaries contributed significantly to Vietnamese culture and education.

He was one of the first professors at the *University of Reading of the Democratic Republic of Vietnam*, which started its new academic year in November, 1945. During the *Resistance against the French colonists*, he worked in cultural fields, then he became a professor at *Pre-university and Advanced Pedagogy School* in Thanh Hoá (1952 - 1954). Having returned to Hanoi, he worked as a professor at *Hanoi Pedagogical University* and *Hanoi University* (1955 - 1960).

With *Vietnamese History from the Origin to the End of the XIX Century*, *Ancient Vietnamese History*, *The Shaping of the Vietnamese Nation...*, he laid the foundation for studying Ancient Vietnamese history and building the *Subject of Ancient Vietnamese History* at *Hanoi University*. He took part in educating many generations of students, some of whom have become famous scientists in the fields of culture and history.

With significant contributions to Vietnamese culture and historical science, Đào Duy Anh has been honoured as a great scientist, a profound scholar in many areas, such as lexicography, linguistics, literature, culture, history, ethnography, archaeology and historical geography, etc. Moreover, he is an excellent example: a patriotic intellectual who devoted his whole life to the liberation of the Vietnamese nation.